TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2020/QĐST-DS	*Bắc Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Hân

Ông Ngô Văn Thoa

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 8, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2020/TLST-DS ngày 23/4/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:* Bà Hà Thị N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà 64, đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 19, đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Hoàng Văn Q phải trả cho bà Hà Thị N số tiền 28.000.000 đồng (Hai tám triệu đồng). Cụ thể:

+ Ngày 25/9/2020 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/10/2020 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/11/2020 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/12/2020 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/01/2021 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/02/2021 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/3/2021 trả bà N 2.000.000 đồng

+ Ngày 25/4/2021 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/5/2021 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/6/2021 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/7/2021 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/8/2021 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/9/2021 trả bà N 2.000.000 đồng
+ Ngày 25/10/2021 trả bà N 2.000.000 đồng

Trường hợp anh Q vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào thì bà N được quyền yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

2.2. Về án phí: Anh Hoàng Văn Q phải chịu 700.000đồng án phí DSST. Bà Hà Thị N phải chịu 700.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.158.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0001189, ngày 09 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả bà Hà Thị N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 2.458.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hải Hường